

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440 và Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Đinh Trung K, sinh năm: 1943

Bà Trương Thị C, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Thôn Lx, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đinh Trung K ủy quyền cho bà Trương Thị C tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 18/5/2020.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, sinh năm: 1970

Bà Đoàn Thị N, sinh năm: 1969

Địa chỉ: Thôn Lxx, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Trương Thị C và vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N xác định hiện nay vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N còn nợ vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C tổng cộng là 617.000.000đồng (Sáu trăm mười bảy triệu đồng).

Vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N đồng ý trả cho vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C số tiền 617.000.000đồng (Sáu trăm mười bảy triệu đồng) gồm:

Số tiền nợ gốc 500.000.000đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 15/12/2018 và số tiền lãi suất là 27.000.000đồng (lãi suất tính từ 15/12/2019 đến 16/6/2020 là 06 tháng: 500.000.000đồng x 6 tháng x lãi suất 0.9%/tháng), cộng chung là 527.000.000đồng.

1.000kg cà phê nhân khô loại Rôbusta theo giấy mua bán cà phê ghi ngày 22/10/2019 và 2.000kg cà phê nhân khô loại Rôbusta theo giấy mua bán cà phê ghi ngày 10/02/2020. Tổng cộng là 3.000kg cà phê nhân khô loại Rôbusta, nhân với giá hiện nay là 30.000đồng/01kg, thành tiền là 90.000.000đồng.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.*

- Về án phí: Vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C là người cao tuổi tuổi và vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên trước đây vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C không phải nộp tiền tạm ứng án phí.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N phải chịu 14.340.000đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N phải trả cho vợ chồng ông Đinh Trung K, bà Trương Thị C. Nhưng, vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N có đơn yêu cầu miễn giảm án phí, do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được

chính quyền địa phương xác nhận và bà Đoàn Thị N hiện bị bệnh phải chữa trị (có hồ sơ bệnh án kèm theo). Vì vậy, giảm cho vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N phải nộp. Như vậy, vợ chồng ông Nguyễn Đỗ T, bà Đoàn Thị N phải nộp 7.170.000đồng (Bảy triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng(02);
- Chi cục THA.DS Lâm Hà;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Thúy**